



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 2013	14 - 35

\*\*\*\*\*

M.S.C.A.

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn tiền thân là Công ty Cổ phần Sông Côn, được thành lập theo biên bản thỏa thuận ngày 03/9/2004 giữa Tổng Công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam) và Tổng Công ty Xây dựng Miền Trung. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3303070093 ngày 22 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 05 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ, trong đó lần thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 5 ngày 05 tháng 12 năm 2008 do được cấp lại mã số doanh nghiệp mới là 4000407699 và thay đổi ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	534.000.000.000	
Công ty TNHH Một thành viên Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	306.000.000.000	51,00
Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	114.000.000.000	19,00
Công ty TNHH Một thành viên Cao su Phú Riềng	114.000.000.000	19,00
Các cổ đông khác	66.000.000.000	11,00
<b>Cộng</b>	<b>600.000.000.000</b>	<b>100</b>

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam  
Địa chỉ giao dịch : Lô 253 khu dân cư Vạn Tường, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng  
Điện thoại : 0511-3735214  
Fax : 0511-3735215  
Mã số thuế : 4 0 0 0 4 0 7 6 9 9

**Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là:**

- Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Tư vấn đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;
- Xây dựng các công trình dân dụng, thủy lợi, thủy điện, giao thông đường bộ, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật hạ tầng, các đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế điện, thi công các công trình xây dựng, thoát nước;
- Thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu;
- Xây dựng kinh doanh nhà ở, văn phòng cho thuê, kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải (bao gồm rác thải không độc hại, độc hại);
- Tái chế phế liệu;
- Trồng và chăm sóc rừng; Khai thác gỗ và lâm sản khác (chỉ khai thác khi được cấp phép);
- Khai thác quặng kim loại, đất, đá, cát, sỏi, đất sét và các loại khoáng sản khác (trừ khoáng sản cấm)/.



# **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 35).

## **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

## **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm/kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### **Hội đồng quản trị**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Ngô Quang Minh	Chủ tịch HĐQT	ngày 28/4/2010
Ông Phạm Văn Thành	Phó chủ tịch HĐQT	ngày 28/4/2010
Ông Lê Phi Hùng	Ủy viên HĐQT	ngày 01/12/2004
Bà Trần Thị Oanh	Ủy viên HĐQT	ngày 28/4/2010
Ông Phạm Bá Sơn	Ủy viên HĐQT	ngày 11/9/2012

### **Ban kiểm soát**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Hoàng Văn Sơn	Trưởng ban	ngày 28/4/2010
Ông Dương Văn Khen	Thành viên	ngày 01/12/2004
Ông Đỗ Hữu Phước	Thành viên	ngày 28/4/2010

### **Ban Tổng Giám đốc**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà Trần Thị Oanh	Tổng Giám đốc	ngày 28/04/2010
Ông Trần Quang Hòa	Phó Tổng Giám đốc	ngày 28/04/2010
Ông Đỗ Trung Hải	Phó Tổng Giám đốc	ngày 01/12/2004

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Trần Thị Oanh

Ngày 28 tháng 02 năm 2013



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 80/2013/BCTC-KTTV-KT3

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn, được lập ngày 28 tháng 02 năm 2014, từ trang 07 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

006  
INH  
TY  
HUU  
A TU  
C  
NO  
TP

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 15 tháng 03 năm 2013.

**Giám đốc**



**Nguyễn Hoàng Đức**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

**Kiểm toán viên**

**Lê Văn Khoa**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN**

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>73.881.537.871</b>	<b>45.404.201.005</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>36.326.562.253</b>	<b>27.862.783.161</b>
1. Tiền	111		426.562.253	27.862.783.161
2. Các khoản tương đương tiền	112		35.900.000.000	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>33.185.971.704</b>	<b>12.943.046.220</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	28.085.473.816	8.637.451.633
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	4.894.246.316	4.245.308.526
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	206.251.572	60.286.061
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>2.399.449.608</b>	<b>924.213.353</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	2.399.449.608	924.213.353
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.969.554.306</b>	<b>3.674.158.271</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		164.787.989	164.787.989
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.6	-	568.182
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	1.804.766.317	3.508.802.100





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN**

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>897.291.436.141</b>	<b>947.619.791.200</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>873.213.099.091</b>	<b>917.605.530.304</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	799.950.844.283	843.540.897.566
<i>Nguyên giá</i>	222		1.022.808.097.623	1.018.765.603.961
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(222.857.253.340)	(175.224.706.395)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	11.193.781	30.383.113
<i>Nguyên giá</i>	228		57.568.000	57.568.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(46.374.219)	(27.184.887)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	73.251.061.027	74.034.249.625
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>16.947.827.493</b>	<b>16.947.827.493</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	16.947.827.493	16.947.827.493
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.130.509.557</b>	<b>13.066.433.403</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	7.130.509.557	13.066.433.403
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>971.172.974.012</b>	<b>993.023.992.205</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN**

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>590.848.368.458</b>	<b>633.234.952.980</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>89.951.513.379</b>	<b>44.996.273.602</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	58.123.267.066	24.966.967.482
2. Phải trả người bán	312	V.14	2.115.485.771	2.682.838.411
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	13.803.259.542	3.773.973.130
5. Phải trả người lao động	315		3.621.137.413	1.308.263.391
6. Chi phí phải trả	316	V.16	12.259.005.240	12.111.329.936
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	9.358.347	152.901.252
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.18	20.000.000	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>500.896.855.079</b>	<b>588.238.679.378</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.19	500.896.855.079	588.238.679.378
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>380.324.605.554</b>	<b>359.789.039.225</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>380.113.591.790</b>	<b>359.265.324.345</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		374.920.000.000	374.920.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.015.925.910	6.015.925.910
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(18.053.544.835)	(24.135.044.835)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.792.211.404	1.792.211.404
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		15.438.999.311	672.231.866
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>211.013.764</b>	<b>523.714.880</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	V.21	211.013.764	523.714.880
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>971.172.974.012</b>	<b>993.023.992.205</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-	-	-
Dollar Mỹ (USD)		5.064,01		5.061,00	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Người lập biểu

Trần Xuân Duy

Kế toán trưởng

Phan Công Huệ

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2014



Trần Thị Oanh

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	166.178.570.197	128.017.592.358
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		166.178.570.197	128.017.592.358
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	85.065.519.352	63.342.437.454
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		81.113.050.845	64.675.154.904
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.013.411.891	3.679.886.985
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	54.303.514.499	57.541.575.811
Trong đó: chi phí lãi vay	23		33.231.379.208	36.651.690.008
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	11.816.548.808	10.301.538.082
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.006.399.429	511.927.996
11. Thu nhập khác	31	VI.6	75.138.873	16.363.636
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		75.138.873	16.363.636
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.081.538.302	528.291.632
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		819.038.857	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>15.262.499.445</u>	<u>528.291.632</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>407</u>	<u>14</u>

Người lập biểu

Trần Xuân Duy

Kế toán trưởng

Phan Công Huệ

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2014

Tổng Giám đốc



Trần Thị Oanh

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN**

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	167.418.593.816	147.064.321.706
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(15.592.883.094)	(99.760.350.540)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(16.015.579.795)	(9.360.679.610)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(34.809.382.513)	(28.655.297.764)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(60.784.904)	(1.136.364)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	771.374.008	9.445.638.267
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(27.423.456.392)	(21.321.996.148)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>74.287.881.126</i>	<i>(2.589.500.453)</i>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(6.799.788.435)	(16.538.462.883)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	888.549.391	3.665.198.542
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>(5.911.239.044)</i>	<i>(12.873.264.341)</i>

H. C.  
 Y  
 ĐU H  
 TUV  
 NỘI  
 TP.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN**

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		113.999.878.661	222.763.179.472
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(173.914.058.291)	(226.995.815.628)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(59.914.179.630)</i>	<i>(4.232.636.156)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>8.462.462.452</b>	<b>(19.695.400.950)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>27.862.783.161</b>	<b>47.558.184.111</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.316.640	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>36.326.562.253</b>	<b>27.862.783.161</b>

Người lập biểu



Trần Xuân Duy

Kế toán trưởng



Phan Công Huê

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2014



Trần Thị Oanh

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, sản xuất điện
- Ngành nghề kinh doanh** : Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, sản xuất và kinh doanh điện năng; Tư vấn đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Xây dựng các công trình dân dụng, thủy lợi, thủy điện, giao thông đường bộ, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật hạ tầng các khu đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế điện, thi công các công trình xây dựng cấp thoát nước; Thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu; Xây dựng kinh doanh nhà ở, văn phòng cho thuê, kinh doanh bất động sản; Kinh doanh dịch vụ khách sạn; Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Thoát nước và xử lý nước thải; Thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải (bao gồm rác thải không độc hại, độc hại); Tái chế phế liệu; Trồng và chăm sóc rừng; Khai thác gỗ và lâm sản khác (chỉ khai thác khi được cấp phép); Khai thác khoáng kim loại, đất, đá, cát, sỏi, đất sét và các loại khoáng sản khác (trừ khoáng sản cấm)/.
- Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 101 nhân viên đang làm việc (tại ngày 01 tháng 01 năm 2013 là 100 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN**

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### **3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

### **4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

### **5. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 42
Máy móc và thiết bị	08 – 17
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 05
Tài sản cố định khác	05 – 06

### 6. Tài sản cố định vô hình

#### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### 7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

### 10. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

#### *Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

### 11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### 12. Nguồn vốn kinh doanh

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 14. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## **16. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Riêng trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định trước khi Công ty đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (giai đoạn trước hoạt động), chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ để thực hiện đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái này được phân bổ dần vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính với thời gian không quá 5 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.080 VND/USD  
31/12/2012 : 20.820 VND/USD

## 17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu bán thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

## 18. Tài sản tài chính

### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: tiền và các khoản phải thu.

### *Các khoản phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## 19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## **20. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## **21. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## **22. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	202.320.463	108.849.672
Tiền gửi ngân hàng	224.241.790	27.753.933.489
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	35.900.000.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>36.326.562.253</u></b>	<b><u>27.862.783.161</u></b>

##### 2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Mua bán điện	28.085.473.816	8.637.451.633

##### 3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh	496.785.000	825.354.122
Nhà thầu xây lắp, tư vấn dự án	4.297.461.316	3.403.762.675
Nhà cung cấp dịch vụ	100.000.000	16.191.729
<b>Cộng</b>	<b><u>4.894.246.316</u></b>	<b><u>4.245.308.526</u></b>

##### 4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	124.862.500	
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp phải thu Bảo hiểm Xã hội tỉnh Quảng Nam	2.780.400	
Thuế TNCN, Bảo hiểm phải thu CBCNV	23.417.311	9.286.061
Phải thu khác	55.191.361	51.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>206.251.572</u></b>	<b><u>60.286.061</u></b>

##### 5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2.325.116.614	848.576.980
Công cụ, dụng cụ	74.332.994	75.636.373
<b>Cộng</b>	<b><u>2.399.449.608</u></b>	<b><u>924.213.353</u></b>

##### 6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa		568.182

##### 7. Tài sản ngắn hạn khác

Là khoản tạm ứng cho cán bộ công nhân viên.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN**

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	692.418.146.705	229.145.411.799	95.576.331.812	1.625.713.645	1.018.765.603.961
Tăng trong năm	3.864.637.043	1.033.856.804	1.616.666.200	31.818.182	6.546.978.229
<i>Mua sắm mới</i>		86.045.455		31.818.182	117.863.637
<i>Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	3.864.637.043	947.811.349	380.155.454		5.192.603.846
<i>Phân loại lại</i>			1.236.510.746		1.236.510.746
Giảm trong năm		(1.307.100.746)	(27.229.868)	(1.170.153.953)	(2.504.484.567)
<i>Phân loại lại</i>		(1.236.510.746)			(1.236.510.746)
<i>Giảm do không đủ tiêu chuẩn theo thông tư 45/2013/TT-BTC</i>		(70.590.000)	(27.229.868)	(1.170.153.953)	(1.267.973.821)
<b>Số cuối năm</b>	<b>696.282.783.748</b>	<b>228.872.167.857</b>	<b>97.165.768.144</b>	<b>487.377.874</b>	<b>1.022.808.097.623</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			2.468.114.508	173.504.601	2.641.619.109
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	76.813.376.140	76.263.751.419	21.060.773.139	1.086.805.697	175.224.706.395
Tăng trong năm	26.120.088.056	15.987.444.687	6.958.639.208	141.261.435	49.207.433.386
<i>Khấu hao trong năm</i>	26.120.088.056	15.987.444.687	6.349.152.663	141.261.435	48.597.946.841
<i>Phân loại lại</i>			609.486.545		609.486.545
Giảm trong năm		(625.227.582)	(27.229.868)	(922.428.991)	(1.574.886.441)
<i>Giảm do không đủ tiêu chuẩn theo thông tư 45/2013/TT-BTC</i>		(15.741.037)	(27.229.868)	(922.428.991)	(965.399.896)
<i>Phân loại lại</i>		(609.486.545)			(609.486.545)
<b>Số cuối năm</b>	<b>102.933.464.196</b>	<b>91.625.968.524</b>	<b>27.992.182.479</b>	<b>305.638.141</b>	<b>222.857.253.340</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	615.604.770.565	152.881.660.380	74.515.558.673	538.907.948	843.540.897.566
Số cuối năm	<b>593.349.319.552</b>	<b>137.246.199.333</b>	<b>69.173.585.665</b>	<b>181.739.733</b>	<b>799.950.844.283</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 242.964.199.890 VND và 147.570.469.246 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam và Ngân hàng Liên doanh Việt Nga - Chi nhánh Đà Nẵng.

**9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Là Phần mềm máy tính			
Số đầu năm	57.568.000	27.184.887	30.383.113
Khấu hao trong năm		19.189.332	
Giảm trong năm			(19.189.332)
<b>Số cuối năm</b>	<b>57.568.000</b>	<b>46.374.219</b>	<b>11.193.781</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN**

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát	Kết chuyển	Kết chuyển	Số cuối năm
		sinh trong năm	vào TSCĐ trong năm	giảm khác	
XDCB dở dang	72.563.416.869	5.880.248.004	5.192.603.846		73.251.061.027
<i>Dự án thủy điện Sông Côn 2</i>		5.837.916.120	5.192.603.846		645.312.274
<i>Dự án thủy điện Sông Nam - Sông Bắc</i>	65.470.062.869	42.331.884			65.512.394.753
<i>Dự án thủy điện Sông Hương - Luông Đông</i>	2.791.000.000				2.791.000.000
<i>Dự án Cấp nước thành phố Đà Nẵng</i>	4.302.354.000				4.302.354.000
Sửa chữa lớn TSCĐ	1.470.832.756	242.496.364		1.713.329.120	
<b>Cộng</b>	<b>74.034.249.625</b>	<b>6.122.744.368</b>	<b>5.192.603.846</b>	<b>1.713.329.120</b>	<b>73.251.061.027</b>

**11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Thủy điện VRG Ngọc Linh <sup>(i)</sup>		16.947.827.493		16.947.827.493

<sup>(i)</sup> Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3893000083 đăng ký lần đầu ngày 05/11/2007 của Công ty Cổ phần thủy điện VRG Ngọc Linh thì Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn đầu tư 60% vốn điều lệ (vốn điều lệ là 160 tỷ). Tuy nhiên theo nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2008 thuộc văn bản số 02B/NQ-VRGNL ngày 16/01/2009 của Công ty Cổ phần thủy điện VRG Ngọc Linh thì Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn sẽ đầu tư 22% vốn điều lệ. Số vốn Công ty còn phải đầu tư là 18.252.172.507 VND.

**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Chi phí phát	Phân bổ vào chi	Số cuối năm
		sinh trong năm	phí trong năm	
Công cụ dụng cụ	444.697.007	725.593.964	531.165.831	639.125.140
Chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn XDCB Thủy điện Sông Côn 2	12.312.618.407		7.387.618.407	4.925.000.000
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định		1.713.329.120	949.029.710	764.299.410
Chi phí thí nghiệm định kỳ		558.522.000	279.261.000	279.261.000
Chi phí tư vấn kiểm định an toàn đập		941.348.182	418.524.175	522.824.007
Chi phí trả trước dài hạn khác	309.117.989		309.117.989	
<b>Cộng</b>	<b>13.066.433.403</b>	<b>3.938.793.266</b>	<b>9.874.717.112</b>	<b>7.130.509.557</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN**

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****13. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	58.123.267.066	24.966.967.482
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam	29.352.776.068	24.966.967.482
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam	3.458.512.954	
- Ngân hàng Liên doanh Việt Nga - Chi nhánh Đà Nẵng	25.311.978.044	
<b>Cộng</b>	<b><u>58.123.267.066</u></b>	<b><u>24.966.967.482</u></b>

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	24.966.967.482	14.579.600.000
Số tiền vay phát sinh	113.999.878.661	161.467.878.154
Số tiền vay đã trả	(80.843.579.077)	(151.080.510.672)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>58.123.267.066</u></b>	<b><u>24.966.967.482</u></b>

**14. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp vật tư, dịch vụ sản xuất kinh doanh	908.729.203	1.082.744.747
Nhà cung cấp dịch vụ các dự án	1.206.756.568	1.600.093.664
<b>Cộng</b>	<b><u>2.115.485.771</u></b>	<b><u>2.682.838.411</u></b>

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.718.533.944	8.162.670.588	7.241.933.519	2.639.271.013
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(568.182)	819.038.857	60.784.904	757.685.771
Thuế thu nhập cá nhân	51.736.460	383.583.266	306.696.292	128.623.434
Thuế tài nguyên	316.586.726	6.950.173.484	6.191.414.886	1.075.345.324
Các loại thuế khác		46.331.884	46.331.884	
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.687.116.000	10.173.148.000	2.657.930.000	9.202.334.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.773.404.948</u></b>	<b><u>26.534.946.079</u></b>	<b><u>16.505.091.485</u></b>	<b><u>13.803.259.542</u></b>

**Trong đó:**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế, phí môi trường rừng phải nộp	13.803.259.542	3.773.973.130
Thuế thanh nhập doanh nghiệp nộp thừa		(568.182)
<b>Cộng</b>	<b><u>13.803.259.542</u></b>	<b><u>3.773.404.948</u></b>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.6).

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 03 ngày 05 tháng 7 năm 2007 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động kinh doanh điện thương phẩm với thuế suất thuế 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Thu nhập từ các hoạt động khác nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.081.538.302	528.291.632
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(1.316.640)	
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư ngoại tệ</i>	<i>(1.316.640)</i>	
Thu nhập chịu thuế	<u>16.080.221.662</u>	<u>528.291.632</u>
<i>Trong đó</i>		
<i>Tổng thu nhập chịu thuế theo thuế suất 10%</i>	<i>16.005.082.789</i>	
<i>Tổng thu nhập chịu thuế theo thuế suất 25%</i>	<i>75.138.873</i>	
Thu nhập tính thuế	16.080.221.662	528.291.632
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi	10%	10%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp theo thuế suất 10%</i>	<i>1.600.508.279</i>	<i>52.829.163</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp theo thuế suất 25%</i>	<i>18.784.718</i>	
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	<i>(800.254.140)</i>	<i>(52.829.163)</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>819.038.857</u>	<u></u>

### Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nguồn nước phục vụ cho hoạt động sản xuất điện.

### Thuế nhà đất

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## 16. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi vay Ngân hàng Parisbas phải trả	9.747.925.369	11.438.634.109
Lãi vay Ngân hàng Liên doanh Việt Nga – Chi nhánh Đà Nẵng phải trả	2.511.079.871	672.695.827
Cộng	<u>12.259.005.240</u>	<u>12.111.329.936</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp		82.941.855
Kinh phí công đoàn	3.610.037	64.211.087
Phải trả, phải nộp khác	5.748.310	5.748.310
<b>Cộng</b>	<b><u>9.358.347</u></b>	<b><u>152.901.252</u></b>

#### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty chỉ có Quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	
Tăng khác	20.000.000
Chi quỹ	
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>20.000.000</u></b>

#### 19. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay dài hạn ngân hàng VND</b>	<b><u>66.435.138.382</u></b>	<b><u>83.050.107.334</u></b>
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam <sup>(i)</sup>	27.175.262.590	34.975.262.590
- Ngân hàng Liên doanh Việt Nga - Chi nhánh Đà Nẵng <sup>(ii)</sup>	39.259.875.792	48.074.844.744
<b>Vay dài hạn ngân hàng USD</b>	<b><u>434.461.716.697</u></b>	<b><u>505.188.572.044</u></b>
- Vay Tập đoàn Cao su Việt Nam	434.461.716.697	505.188.572.044
* Hiệp định Sinosure 17.845.527,66USD	376.183.710.435	439.097.311.918
* Hiệp định thương mại 2.351.653,54 USD	49.572.850.299	57.863.504.891
* Nhận nợ bằng tiền VNĐ (412.957,44USD)	8.705.155.963	8.227.755.235
<b>Cộng</b>	<b><u>500.896.855.079</u></b>	<b><u>588.238.679.378</u></b>

(i) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam theo Hợp đồng tín dụng dài hạn số 05/2006/HĐTD để đầu tư các hạng mục của dự án Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Sông Côn 2 với lãi suất nợ trong hạn là 8,4%/năm, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 36 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 30 tháng 9 năm 2009. Khoản vay này được đảm bảo tại Hợp đồng thế chấp số 05/2006/HĐTCTS-TL ngày 30/8/2006.

(ii) Là khoản vay dài hạn Ngân hàng Liên doanh Việt Nga - Chi nhánh Đà Nẵng theo Hợp đồng tín dụng số 143/2009/HĐTD để thanh toán các hạng mục đối với dự án Sông Côn 2 với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 8 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả 6 tháng 1 lần, bắt đầu sau 6 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Tài sản đảm bảo là một phần tài sản của Nhà máy thủy điện Sông Côn 2.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÙY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN**

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn**

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng VND	66.435.138.382	19.222.453.423	47.212.684.959	
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam	27.175.262.590	6.000.000.000	21.175.262.590	
Ngân hàng Liên doanh Việt Nga - Chi nhánh Đà Nẵng	39.259.875.792	13.222.453.423	26.037.422.369	
Vay dài hạn ngân hàng USD	434.461.716.697	86.115.441.839	348.346.274.858	
- Hiệp định Sinosure	376.183.710.435	68.397.039.026	307.786.671.409	
17.845.527,66USD				
- Hiệp định thương mại	49.572.850.299	9.013.246.850	40.559.603.449	
2.351.653,54 USD				
- Nhận nợ bằng tiền VNĐ (412.957,44USD)	8.705.155.963	8.705.155.963		
<b>Cộng</b>	<b>500.896.855.079</b>	<b>105.337.895.262</b>	<b>395.558.959.817</b>	

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn**

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng VND	83.050.107.334			16.614.968.952	66.435.138.382
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam	34.975.262.590			7.800.000.000	27.175.262.590
Ngân hàng Liên doanh Việt Nga - Chi nhánh Đà Nẵng	48.074.844.744			8.814.968.952	39.259.875.792
Vay dài hạn ngân hàng USD	505.188.572.044		5.357.319.406	76.084.174.753	434.461.716.697
<b>Cộng</b>	<b>588.238.679.378</b>		<b>5.357.319.406</b>	<b>92.699.143.705</b>	<b>500.896.855.079</b>

C.T. 13  
HÀNG  
VĂN  
HÀ NG

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN**

Địa chỉ: Thôn Ngát, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**20. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	374.920.000.000	6.015.925.910	(24.669.609.378)	1.792.211.404	144.508.417	358.203.036.353
Lợi nhuận tăng trong năm trước			534.564.543		528.291.632	1.062.856.175
Phân phối lợi nhuận trong năm trước					(568.183)	(568.183)
Giảm khác						
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>374.920.000.000</b>	<b>6.015.925.910</b>	<b>(24.135.044.835)</b>	<b>1.792.211.404</b>	<b>672.231.866</b>	<b>359.265.324.345</b>
Số dư đầu năm nay	374.920.000.000	6.015.925.910	(24.135.044.835)	1.792.211.404	672.231.866	359.265.324.345
Lợi nhuận tăng trong năm					15.262.499.445	15.262.499.445
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát					(495.732.000)	(495.732.000)
Phân bổ CLTG			6.081.500.000			6.081.500.000
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>374.920.000.000</b>	<b>6.015.925.910</b>	<b>(18.053.544.835)</b>	<b>1.792.211.404</b>	<b>15.438.999.311</b>	<b>380.113.591.790</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		Vốn điều lệ đã đầu tư (VND)	Vốn điều lệ còn phải đầu tư (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Công ty TNHH MTV Tập đoàn CN Cao su Việt nam	306.000.000.000	51,00%	191.250.000.000	114.750.000.000
Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riêng	114.000.000.000	19,00%	57.000.000.000	57.000.000.000
Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	114.000.000.000	19,00%	57.000.000.000	57.000.000.000
Các cổ đông khác	66.000.000.000	11,00%	69.670.000.000	(3.670.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>600.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>374.920.000.000</b>	<b>225.080.000.000</b>

Vốn đầu tư chưa góp đủ là do các dự án xây dựng dở dang đang tạm dừng đầu tư, chờ phương án của các cổ đông.

#### Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	37.492.000	37.492.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành ra công chúng	37.492.000	37.492.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	37.492.000	37.492.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối năm trong giai đoạn xây dựng để hình thành Công ty.

#### 21. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	523.714.880	963.669.333
Nguồn kinh phí được cấp		
Số khấu hao	(312.701.116)	(439.954.453)
<b>Số cuối năm</b>	<b>211.013.764</b>	<b>523.714.880</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 1. Doanh thu

Là doanh thu thành phẩm bán điện.

#### 2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn về thành phẩm bán điện, chi tiết theo yếu tố như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	2.170.254.963	1.389.745.513
Chi nhân công trực tiếp	14.914.125.024	7.087.255.395
Chi phí sản xuất chung	67.981.139.365	54.865.436.546
<b>Cộng</b>	<b>85.065.519.352</b>	<b>63.342.437.454</b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.013.411.891	3.567.556.042
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		14.688.443
Doanh thu hoạt động tài chính khác		97.642.500
<b>Cộng</b>	<b>1.013.411.891</b>	<b>3.679.886.985</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	33.231.379.208	36.651.690.008
Phí cam kết		29.811.533
Phí bảo lãnh chính phủ	1.231.680.443	1.358.033.167
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	14.473.219.787	19.502.041.103
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5.357.319.406	
Chi phí tài chính khác	9.915.655	
<b>Cộng</b>	<b>54.303.514.499</b>	<b>57.541.575.811</b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	6.504.163.112	7.109.858.185
Chi phí vật liệu quản lý	421.294.043	446.188.386
Chi phí đồ dùng văn phòng	138.430.648	104.852.823
Chi phí khấu hao TSCĐ	60.311.928	88.069.013
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.592.280.248	1.601.450.377
Chi phí bằng tiền khác	3.096.068.829	947.119.298
<b>Cộng</b>	<b>11.816.548.808</b>	<b>10.301.538.082</b>

#### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cho thuê mặt bằng trạm viễn thông	16.363.636	16.363.636
Các khoản thuế được hoàn	58.676.237	
Các khoản nợ không xác định được chủ	99.000	
<b>Cộng</b>	<b>75.138.873</b>	<b>16.363.636</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.262.499.445	528.291.632
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	15.262.499.445	528.291.632
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	37.492.000	37.492.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>407</b>	<b>14</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	37.492.000	37.492.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>37.492.000</b>	<b>37.492.000</b>

### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.591.549.006	1.835.933.899
Chi phí nhân công	21.418.288.136	14.197.113.580
Chi phí khấu hao tài sản cố định	48.280.424.943	41.115.853.828
Thuế, phí, lệ phí	11.620.131.484	7.120.654.308
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.443.757.155	5.557.161.413
Chi phí khác	6.527.917.436	3.817.258.508
<b>Cộng</b>	<b>96.882.068.160</b>	<b>73.643.975.536</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.082.998.794	
Phụ cấp	84.828.257	
Tiền thưởng từ quỹ lương an toàn điện	366.393.479	
<b>Cộng</b>	<b>1.476.920.530</b>	

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	Công ty mẹ



# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty TNHH MTV Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam</b>		
Nợ vay dài hạn	434.461.716.697	505.188.572.044
* Hiệp định Sinosure 17.845.527,66USD	376.183.710.435	439.097.311.918
* Hiệp định thương mại 2.351.653,54 USD	49.572.850.299	57.863.504.891
* Nhận nợ bằng tiền VNĐ (412.957,44USD)	8.705.155.963	8.227.755.235
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>434.461.716.697</b>	<b>505.188.572.044</b>

## 2. Thông tin về bộ phận

### *Khu vực địa lý*

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### *Lĩnh vực kinh doanh*

Hoạt động của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là Bán điện thương phẩm

## 3. Quản lý rủi ro tài chính

### *Tổng quan*

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	163.461.162.328	395.558.959.817		559.020.122.145
Phải trả người bán	2.115.485.771			2.115.485.771
Các khoản phải trả khác	12.264.753.550			12.264.753.550
<b>Cộng</b>	<b>177.841.401.649</b>	<b>395.558.959.817</b>		<b>573.400.361.466</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	131.627.462.016	443.350.429.869	38.227.754.975	613.205.646.860
Phải trả người bán	2.682.838.411			2.682.838.411
Các khoản phải trả khác	12.117.078.246			12.117.078.246
<b>Cộng</b>	<b>146.427.378.673</b>	<b>443.350.429.869</b>	<b>38.227.754.975</b>	<b>628.005.563.517</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 01 tháng 01 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD		USD	
Vay và nợ	20.610.138,64		24.264.580,79	
<b>Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>20.610.138,64</b>		<b>24.264.580,79</b>	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 6.436.546.298 VND (năm trước giảm/tăng 7.672.460.446 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.900.000.000			
Vay và nợ	(124.558.405.448)		(108.017.074.816)	
<b>Nợ phải trả thuần</b>	<b>(88.658.405.448)</b>		<b>(108.017.074.816)</b>	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND và USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 1.773.168.109 VND (năm trước giảm/tăng 2.160.341.496 VND).

### Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

### Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2013.

## 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	36.326.562.253		27.862.783.161		36.326.562.253	27.862.783.161
Phải thu khách hàng	28.085.473.816		8.637.451.633		28.085.473.816	8.637.451.633
Các khoản phải thu khác	180.053.861		51.000.000		180.053.861	51.000.000
<b>Cộng</b>	<b>64.592.089.930</b>		<b>36.551.234.794</b>		<b>64.592.089.930</b>	<b>36.551.234.794</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO SÔNG CÔN

Địa chỉ: Thôn Ngật, xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	559.020.122.145	613.205.646.860	559.020.122.145	613.205.646.860
Phải trả người bán	2.115.485.771	2.682.838.411	2.115.485.771	2.682.838.411
Các khoản phải trả khác	12.264.753.550	12.117.078.246	12.264.753.550	12.117.078.246
<b>Cộng</b>	<b>573.400.361.466</b>	<b>628.005.563.517</b>	<b>573.400.361.466</b>	<b>628.005.563.517</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2014

Người lập biểu

Võ Minh Tân

Kế toán trưởng

Phan Công Huệ



Trần Thị Oanh

